

**Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix: XXIV: report on change of net asset value**

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
 To: State Securities Commission of Vietnam  
 Hochiminh Stock Exchange

- |   |  |
|---|--|
| 1. Tên công ty quản lý quỹ:<br>Fund Management Company:       | Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương<br>Techcom Capital Joint Stock Company   |
| 2. Tên ngân hàng giám sát:<br>Custodian and Supervisory Bank: | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành<br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch |
| 3. Tên quỹ:<br>Name of the fund:                              | Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam<br>Techcom Vietnam REIT   |
| 4. Mã chứng khoán:<br>FUCVREIT                                |  |
| 5. Kỳ báo cáo:<br>Reporting Period:                           | Từ ngày 17/05/2023 đến 23/05/2023<br>From 17/05/2023 to 23/05/2023   |
| 6. Ngày lập báo cáo:<br>Reporting date:                       | 25/5/2023<br>May 25, 2023  |

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 23/5/2023	KỲ TRƯỚC PREVIOUS PERIOD 16/5/2023
I	<b>Giá trị tài sản ròng Net asset value (NAV)</b>		
1	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net asset value (NAV) at the beginning of period</b>		
1.1	của quỹ/the fund	44,737,602,229	44,226,179,484
1.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	8,947.52	8,845.23
2	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net asset value (NAV) at the ending of period</b>		
2.1	của quỹ /the fund	44,457,774,812	44,737,602,229
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	8,891.55	8,947.52
3	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ trong kỳ, trong đó Change in NAV during the period, in which</b>		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ Change due to the fund's investment activities	-279,827,417	511,422,745
3.2	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ Change due to the fund's income distribution for investors		
4	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change in NAV per certificate, compared with the previous period</b>	-55.97	102.29
5	<b>Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks</b>		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	57,713,473,558	57,713,473,558
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	41,530,798,949	41,530,798,949
II	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value per certificate (closing price of the reporting day)</b>		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning value	7,000	6,380
2	Giá trị cuối kỳ Ending value	6,880	7,000
3	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change in market value, compared with the previous period</b>	-1.71%	9.72%
4	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ/Difference between the unit's market price and its NAV</b>		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)*	-2,011.55	-1,947.52
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (level of discount (-)/surplus (+))**	-22.62%	-21.77%
5	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks</b>		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	9,380	9,600
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)	5,630	5,630

Lưu ý: \* Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường - NAV cùng thời điểm)/Defined by the differences (market price - NAV at the same period);  
 Notes: \*\* Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường - NAV)/NAV/Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV



Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - CN Hà Thành  
 Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
 Techcom Capital Joint Stock Company

SỞ GIAO DỊCH VÀ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN  
 Dương Thanh Dũng